**Ngày soạn: 26/10/2024**

**Ngày dạy: 28/10/2024**

**BÀI 3 – SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG**

**(Văn bản nghị luận)**

 **Tiết 31: Đọc kết nối chủ điểm: BÀI CA CÔN SƠN**

**(Nguyễn Trãi)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Nhận diện được thể loại của văn bản.

- Xác định được bố cục của văn bản.

- Nhận biết và phân tích được sự hoà nhập nên thơ, thanh cao của Nguyễn Trãi với cảnh trí Côn Sơn ở đoạn thơ trong “Bài ca Côn Sơn” và hồn thơ thắm thiết tình quê của Trần Nhân Tông trong bài “Thiên Trường vãn vọng”.

- Xác định và phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Bồi dưỡng tâm hồn lạc quan, yêu đời.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV phát phiếu và yêu cầu HS nêu cảm nhận, tình cảm của bản thân về xã Hòa Quang Bắc.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV động viên tất cả HS trong lớp đều tham gia và nộp lại phiếu cho GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, điền vào phiếu học tập (nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tác giả** | **Tác phẩm** |
| Cuộc đời | Xuất xứ |
| Sự nghiệp | Hoàn cảnh sáng tác  |
| Xuất xứ |
| Thể loại  |
| Phương thức biểu đạt |
| Bố cục |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**HS đọc thông tin và điền vào phiếu học tập.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm. GV có thể đọc mẫu 1 lượt rồi mới gọi HS đọc.+ Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích SGK.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn.- HS trao đổi với bạn bên cạnh về những từ ngữ mình không hiểu hoặc hiểu chưa rõ ràng bằng cách dự đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** GV mời 1, 2 HS đọc diễn cảm, tìm hiểu chú thích trong SGK.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những HS có cách đọc chưa chính xác. Giải thích các từ khó trong văn bản. | **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả**- Tên: Nguyễn Trãi- Sinh năm: 1380 – 1442- Hiệu: ức Trai, con của Nguyễn Phi Khanh.- Quê quán: Chi Ngại – Chí Linh- Hải Dương, sau: Nhị Khê- Thường Tín – Hà Tây.- Ông là người toàn đức, toàn tài, có công lớn trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh.- Là người VN đầu tiên được công nhận: danh nhân văn hoá thế giới (1980).- Cuộc đời: Gặp nhiều thăng trầm, oan ức.- Là nhà văn lớn của dân tộc.- Các tác phẩm tiêu biểu: Bình Ngô đại cáo, Quốc âm thi tập, ức Trai thi tập, Quân trung từ mệnh tập...**2. Tác phẩm**- Bài thơ Côn Sơn ca được sáng tác trong thời gian ông bị chèn ép phải cáo quan về ở ẩn ở Côn Sơn.- Bài thơ được viết bằng chữ Hán trong tập “Ức Trai thi tập”.- Thể loại: Thơ lục bát - Phương thức biểu đạt: biểu cảm.-  Gieo vần: rầm – cầm, êm- nêm- Bố cục: 2 phần+ Phần 1 – Cảnh trí Côn Sơn+ Phần 2 – Cuộc sống và tâm hồn Nguyễn Trãi ở Côn Sơn. **3. Đọc văn bản****4. Tìm hiểu chú thích** |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****- GV chia lớp thành 4 nhóm và thảo luận các câu câu hỏi:**- GV yêu cầu HS thảo luận:*+ Cảnh Côn Sơn được miêu tả qua những hình ảnh cụ thể nào?**+ Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong bài thơ.**+ Qua những chi tiết trên, em có nhận xét gì về cảnh trí Côn Sơn?**+ Cho biết trong bài tác giả đã sử dụng đại từ nào? Sử dụng mấy lần? Đại từ đó chỉ ai?**+ Nhân vật “ta” đã làm gì ở Côn Sơn?**+ Các hoạt động đó đã vẽ nên một chân dung tâm hồn Nguyễn Trãi như thế nào ở Côn Sơn?**+ Em hiểu như thế nào về chữ “nhàn” trong bài thơ?***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm.- GV quan sát, hướng dẫn.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu học sinh trả lời một số câu hỏi:*+ Hãy rút ra nội dung và nghệ thuật văn bản.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;- HS trình bày sản phẩm.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **II. Tìm hiểu văn bản****1. Cảnh trí Côn Sơn**- Suối chảy rì rầm - đàn cầm.- Đá rêu phơi – chiếu êm.- Thông – như nêm.- Trúc râm.- Nghệ thuật lấy động để tả tĩnh:+ Tiếng suối rì rầm => sự tĩnh lặng, thanh bình= > Thiên nhiên êm ái, dịu dàng đầm ấm bao dung. Một thiên nhiên khoáng đạt, thanh tĩnh và nên thơ.**2. Cảnh sống và tâm hồn Nguyễn Trãi ở Côn Sơn**- Đại từ “ta” - Có mặt 5 lần - Chỉ Nguyễn Trãi đang sống những ngày nhàn tả, ẩn dật ở Côn Sơn.+ Ta nghe tiếng suối+ Ta ngồi trên đá+ Ta lên+ Ta nằm+ Ta ngâm thơ nhàn=>Thời gian rỗi rãi một cách bất đắc dĩ. Với tâm hồn thi sĩ đây là dịp để thảnh thơi, thả hồn vào suối, vào thông, vào trúc nơi rừng cao bóng cả.- Chữ “nhàn”: tâm trạng của Nguyễn Trãi thực tế chỉ nhàn một nửa, thực chất ông vẫn luôn đau đáu một nỗi niềm muốn đem sức mình phò vua, giúp nước.- Chữ “nhàn” mang tính tích cực, không hề bất lực, không buông xuôi mà vẫn tha thiết với đời.=> Hiện lên hình ảnh Nguyễn Trãi đang sống trong ung dung, nhàn tả, thả hồn mình vào cảnh trí Côn Sơn, ông giao hoà tuyệt đối với thiên nhiên.=> Thể hiện nhân cách thanh cao, phẩm chất thi sĩ, nghệ sĩ lớn của Nguyễn Trãi.**3. Tổng kết****a. Nghệ thuật**- Đan xen các câu thơ tả cảnh và tả người- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật: So sánh, điệp ngữ- Bản dịch thơ sử dụng thể thơ lục bát có vần điệu nhịp nhàng, sinh động**b. Nội dung**- Bài thơ cho thấy khung cảnh thiên nhiên ở Côn Sơn nên thơ hấp dẫn cùng sự giao hòa giữa con người với thiên nhiên được bắt nguồn từ tâm hồn thi sĩ của Nguyễn Trãi. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Viết đoạn văn ngắn khoảng 7 – 9 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh và tâm hồn của nhân vật “ta” trong văn bản.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Sưu tầm một số bài thơ của thi nhân Nguyễn Trãi nói về thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn của nhà thơ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS nộp kết quả vào tiết học hôm sau để lấy điểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn của nhà thơ.

+ Nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ.

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài **“Thực hành tiếng Việt”.**

+ Khái niệm từ Hán Việt.

+ Tìm một số từ Hán Việt thông dụng và từ không có yếu tố Hán Việt.

+ Xác định và phân tích được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt.